

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2026

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Trung Tấn

Bà: Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1006/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1023/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết M - Sinh năm 1993

Căn cước công dân số: 038093028774

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐT, phường TG, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1989

Căn cước công dân số: 038189013997

Địa chỉ: Thôn LM, xã HQ, tỉnh TH

Tại phiên tòa vắng mặt anh M và chị T, chị Hà Thị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Viết M trình bày: Anh và chị Hà Thị T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2022 tại UBND xã HN, huyện TG (nay là UBND phường TG), tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không còn tiếng nói chung, từ đầu năm 2023 chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị T.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị T không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Hà Thị T để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh M nhưng chị T không có mặt nên không có lời khai của chị T và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hà Thị T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35 khoản 4 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, Luật hôn nhân và gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh Nguyễn Viết M được ly hôn với chị Hà Thị T. Vợ chồng không có con chung nên đề nghị không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Viết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Viết M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Hà Thị T. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Hà Thị T không có mặt nên

Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị T theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị Hà Thị T đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng chị T không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Hà Thị T lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng chị T vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Hà Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết M và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2022 tại UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia (nay là UBND phường Tĩnh Gia), tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, nên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, việc này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập chị T lên làm việc để chị T được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng chị T đều không có mặt, thể hiện chị T cố ý bỏ mặc, không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cũng kéo dài (từ đầu năm 2023) như vậy hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại. Đến thời điểm hiện tại anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh M và chị T đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Viết M được ly hôn với chị Hà Thị T.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Viết M và chị Hà Thị T không có con chung, do đó HĐXX không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Viết M không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hà Thị T không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc Anh Nguyễn Viết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228; 238 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán
Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ: Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị
quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội
quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa
án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Viết M. Xử
cho anh Nguyễn Viết M được ly hôn với chị Hà Thị T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Viết M và chị Hà Thị T không có con chung
nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Viết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là
300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã
nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0001815 ngày
11 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh TH, anh Nguyễn Viết M đã nộp
đủ án phí.

Quyền kháng cáo. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa
được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể
từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10- TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND phường T, tỉnh TH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn thị phương Nguyễn Trung Tấn

Phạm Xuân Thành

